

Bản án số: 101/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24/04/2026

Về việc: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nhân

2. Ông Phạm Ngọc Hà

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 49/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông **Đặng Hữu T**, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: số 513 TQD, phường T, thành phố Cần Thơ

CCCD: 037056010617

- Bị đơn: bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 513 TQD, phường T, thành phố Cần Thơ

CCCD: 070168000064

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 23/12/2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông **Đặng Hữu T** trình bày: Giữa ông và bà Nguyễn Thị Bích L tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 1991, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Tp Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang (cũ). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên dẫn đến cự cãi, bắt

hòa về quan điểm sống. Đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm với bà Liên nên ông yêu cầu được ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung có 02 con chung tên Đặng Hữu Đ, sinh năm 1992 và Đặng Hữu K, sinh năm 1995 (đã trưởng thành).

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương lẫn nhau, mâu thuẫn lớn nhất là bà Liên không còn chung thủy.

Về tài sản chung, nợ chung không có.

Về con chung có 02 con chung tên Đặng Hữu Đ, sinh năm 1992 và Đặng Hữu K, sinh năm 1995 (đã trưởng thành),.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L. Giữa ông Đặng Hữu T và bà Nguyễn Thị Bích L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường T, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo trình bày của nguyên đơn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân mâu thuẫn chính là bà Liên không còn chung thủy, không còn tình cảm với nhau. Và vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; bị đơn không tham gia tổ tụng, không thể hiện ý chí hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn

nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đây là nền tảng cốt lõi để duy trì đời sống hôn nhân bền vững.

Đối chiếu với vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: theo trình bày của nguyên đơn, giữa các bên đã phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống; và từ đó đến nay không còn quan tâm, chăm sóc, thăm hỏi lẫn nhau. Bị đơn cũng không tham gia tổ tụng, không có ý kiến phản hồi, thể hiện sự thờ ơ đối với quan hệ hôn nhân.

Việc vợ chồng không quan tâm nhau trong thời gian dài nhưng không có bất kỳ sự liên hệ, quan tâm nào cho thấy giữa các bên đã không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc nhau theo quy định của pháp luật. Đây không chỉ là biểu hiện của mâu thuẫn thông thường mà còn thể hiện sự bỏ mặc nhau trong đời sống hôn nhân, làm cho mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa Ông T và bà Liên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung:

Con chung 02 con chung tên Đặng Hữu Đ, sinh năm 1992 và Đặng Hữu K, sinh năm 1995 (đã trưởng thành) nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Nguyên đơn trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Đặng Hữu T được miễn án phí do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- * **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hữu T.
- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đặng Hữu T ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L.
- *Về tài sản chung:* Đương sự cho không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác
- *Về nợ chung:* Đương sự cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.
- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Đặng Hữu Đ, sinh năm 1992 và Đặng Hữu K, sinh năm 1995 (đã trưởng thành)
- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Miễn án phí cho ông Đặng Hữu T.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

* **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV2 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS TPCT;
- UBND phường Bình Thủy;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái